

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/DS-ST

Ngày: 30-12-2021

V/v tranh chấp tiền hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Luyến;

Bà Võ Kiều Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “Tiền hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 187/2021/QĐ-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Huỳnh Kham L, sinh năm 1992 (con bà D); Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

Bị đơn: Bà Trương Thị M, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 5 năm 2021, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị D bày yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Huỳnh Thị D là chủ hội, bà Trương Thị M là hội viên, loại hội bỏ thăm cao được hốt, chủ hội có hưởng tiền cò (hoa hồng), cụ thể:

- Dây 1, mở ngày 30/3/2019 âm lịch, tháng khui 02 lần vào ngày 15, 30 âm lịch hàng tháng, có 51 chung, hội 300.000 đồng, chủ hội hưởng tiền cò (huê hồng) 200.000 đồng cho một lần khui hội, bà M tham gia 04 chung, đã hốt hết 04 chung.

+ Ngày 30/3/2019 âm lịch hốt 01 chung và giao 01 chung, số tiền hốt hội trừ cò còn giao cho bà M 02 chung là $11.520.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ chung} = 23.040.000 \text{ đồng}$.

+ Ngày 15/6/2019 âm lịch hốt 01 chung và giao 01 chung, số tiền hốt hội sau khi trừ tiền cò bà M còn nhận $11.360.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ chung} = 22.720.000 \text{ đồng}$.

Dây hội này bà M đóng hội đến ngày 15/8/2020 âm lịch thì ngưng; còn nợ 15 kỳ hội $\times 04 \text{ chung} \times 300.000 \text{ đồng/chung} = 18.000.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 15/02/2020 có giao hội cho bà M, hội 300.000 đồng, hội có 41 chung, trừ chung giao còn 40 chung, số tiền giao 8.200.000 đồng, bà M phải góp nửa tháng 300.000 đồng, góp khi nào đủ 40 kỳ thì ngưng; góp được 13 lần là 3.900.000 đồng; còn nợ 27 kỳ là 8.100.000 đồng; tổng cộng hai khoản nợ là 26.100.000 đồng.

Ngày 15/02/2020 bà M thông báo mất khả năng chi trả, cố đất đi khỏi địa phương, yêu cầu Tòa án buộc bà M thanh toán tiền hội 26.100.000 đồng; khi giao nhận tiền đều có biên nhận.

Bị đơn bà Trương Thị M: Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc; Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự nhiều lần nhưng đương sự vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Các đương sự vắng mặt nên không có ý kiến khác.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý

vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà D, buộc bà M thanh toán tiền hui còn nợ cho bà D 26.100.000 đồng.

Án phí bà M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Anh Huỳnh Kham L là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận.

Bị đơn bà Trương Thị M được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Bà D xác định bà M vô hui, hốt hui và còn nợ tiền hui bà D nên bà D khởi kiện bà M, trong vụ án này không có liên quan đến người thứ ba nên Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách liên quan là phù hợp.

Về nội dung:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp

Bà Huỳnh Thị D khởi kiện bà Trương Thị M yêu cầu thanh toán tiền hui. Quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp tiền hui”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Bà D khởi kiện cho rằng bà M vô hui, hốt hui không đóng lại hui chết cho bà, mỗi kỳ khui hui bà phải trả hui, việc không đóng hui chết của bà M làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà D nên có cơ sở xem xét yêu cầu khởi kiện của bà D.

Xét yêu cầu của bà D về việc yêu cầu bà M thanh toán tiền nợ hui. Thấy rằng:

- Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án bị đơn không phản đối yêu cầu của nguyên đơn;

- Tòa án tổng đạt thông báo hòa giải 03 lần cho bị đơn, nhưng cả 03 lần bị đơn đều vắng nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

- Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn, nhưng bị đơn đều vắng mặt.

Mặt khác, Tòa án có xác minh tại địa phương thể hiện, từ tháng 4 năm 2021 bà M không rời địa phương vẫn sinh sống tại nhà thuộc ấp X, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau. Việc bà M nợ tiền hui bà D địa phương có biết, hiện nay bà D đã khởi kiện, cán bộ Tòa án đến tổng đạt bà M cố tình tránh mặt.

Từ những lý do trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, buộc bà M có nghĩa vụ thanh toán tiền hui còn nợ 26.100.000 đồng cho bà D.

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án bà M chậm thanh toán tiền còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

[3] Đối với việc trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà Trương Thị M, Tòa án đã thông báo cho nguyên đơn về việc làm thủ tục để trưng cầu giám định chữ ký, nhưng hết thời hạn pháp luật quy định nguyên đơn không có ý kiến nên không thực hiện giám định chữ ký chữ viết của bị đơn. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã biết được nguyên đơn khởi kiện qua kênh tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó việc giám định là không cần thiết.

[4] *Về án phí:*

Yêu cầu của bà D được chấp nhận toàn bộ nên bà M phải chịu án phí có giá ngạch đối với yêu cầu của bà D trên tổng số tiền phải thanh toán là 26.100.000 đồng x 5% = 1.305.000 đồng.

Bà D không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Ý kiến của Kiểm sát viên là có cơ sở được chấp nhận toàn bộ.

Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị D đối với bà Trương Thị M về việc yêu cầu thanh toán tiền nợ hụi.

- Buộc bà Trương Thị M có trách nhiệm thanh toán tiền hụi cho bà Huỳnh Thị D 26.100.000 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà M chậm thanh toán tiền thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả đối với số tiền chậm thi hành án.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà M chịu 5% là 1.305.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị D không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí 653.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007682 ngày 07/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính